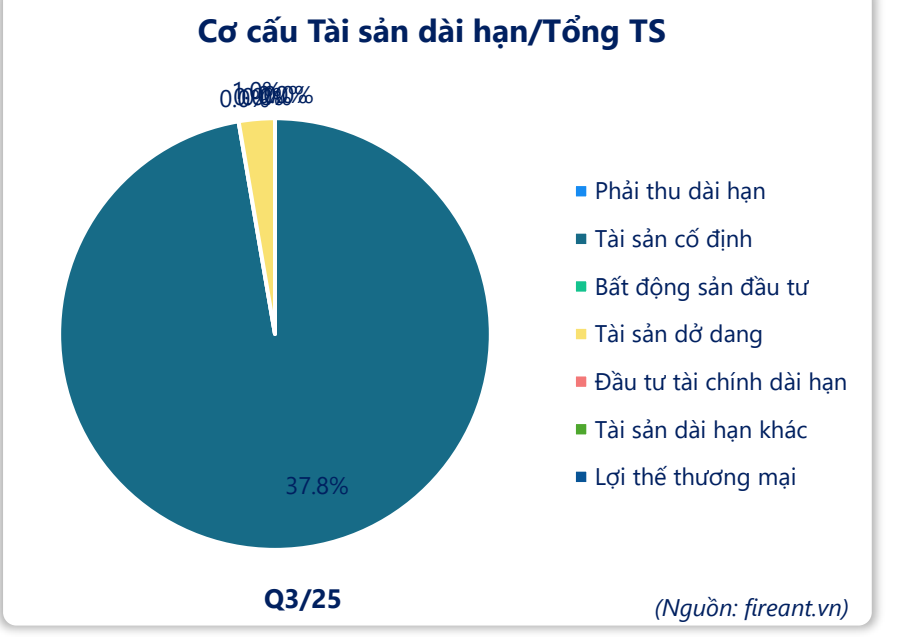
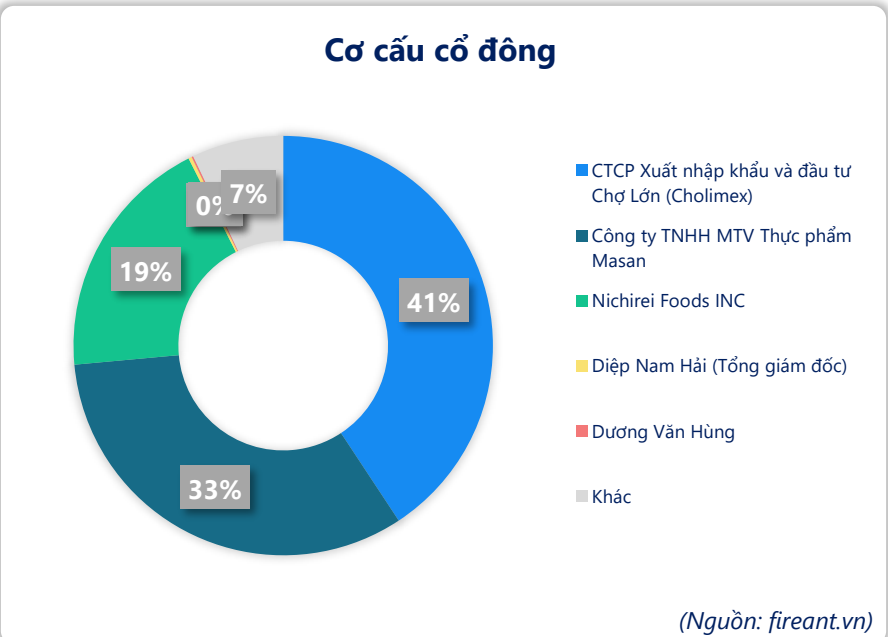
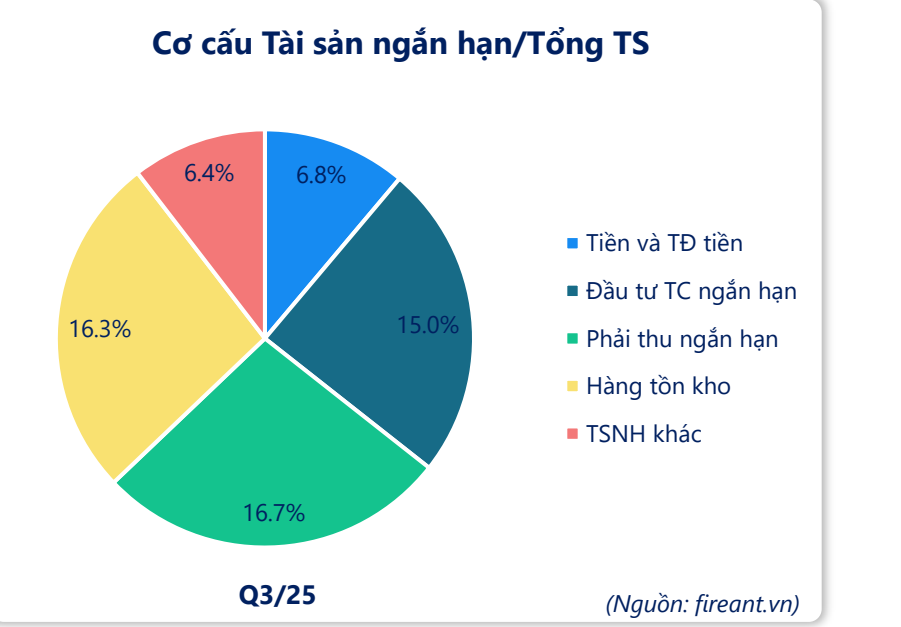
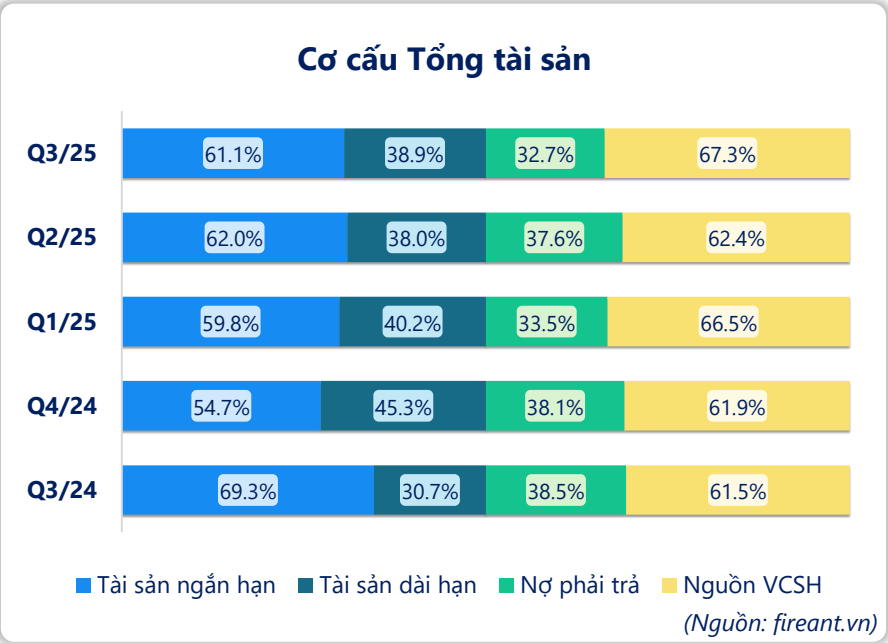
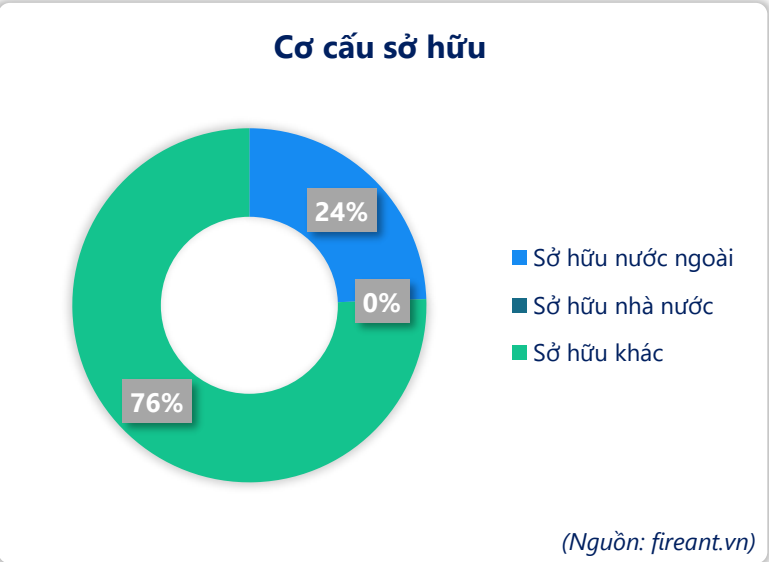
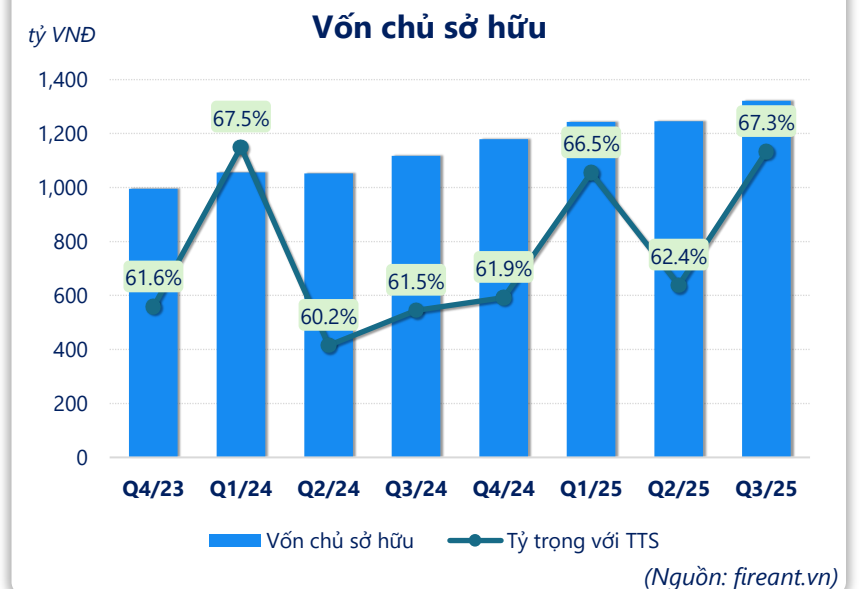
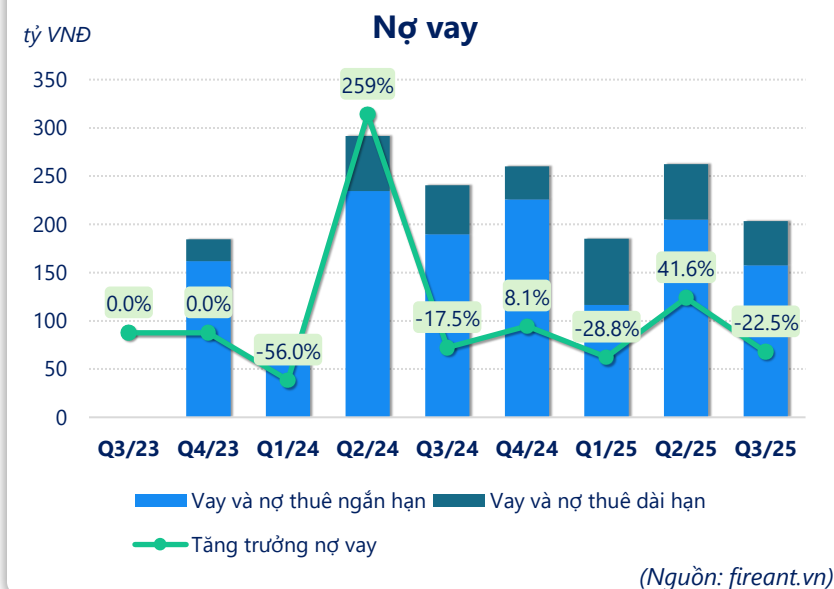
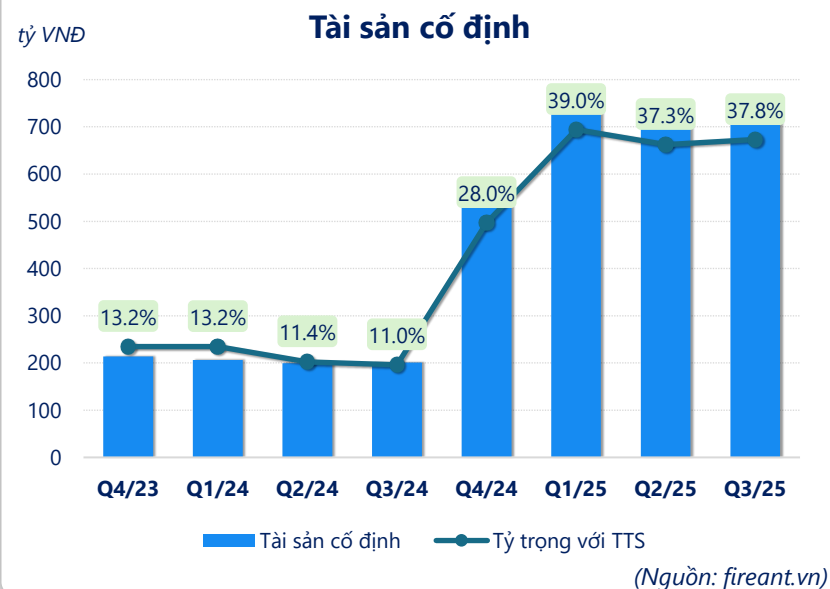
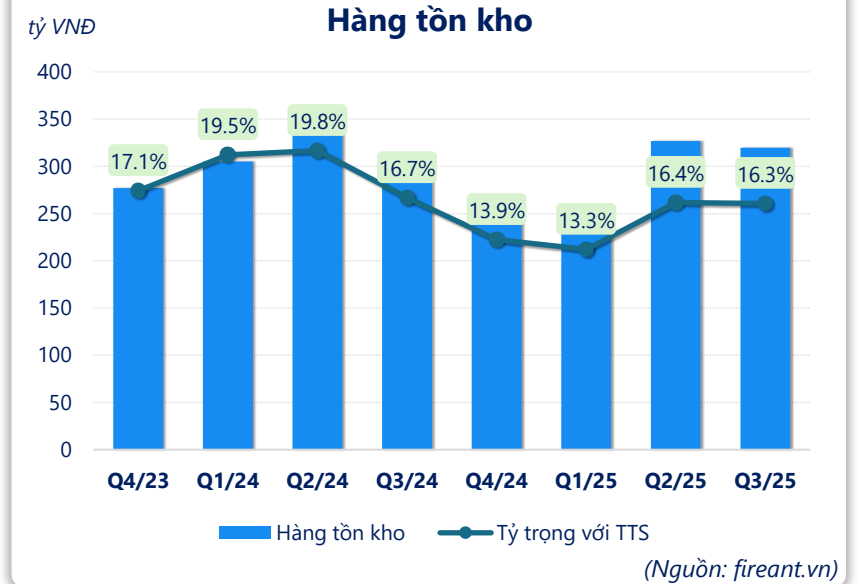
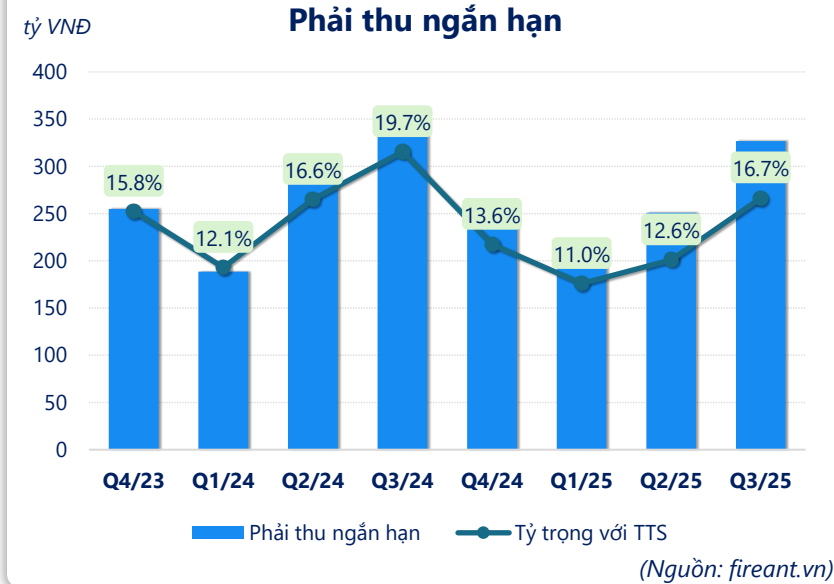
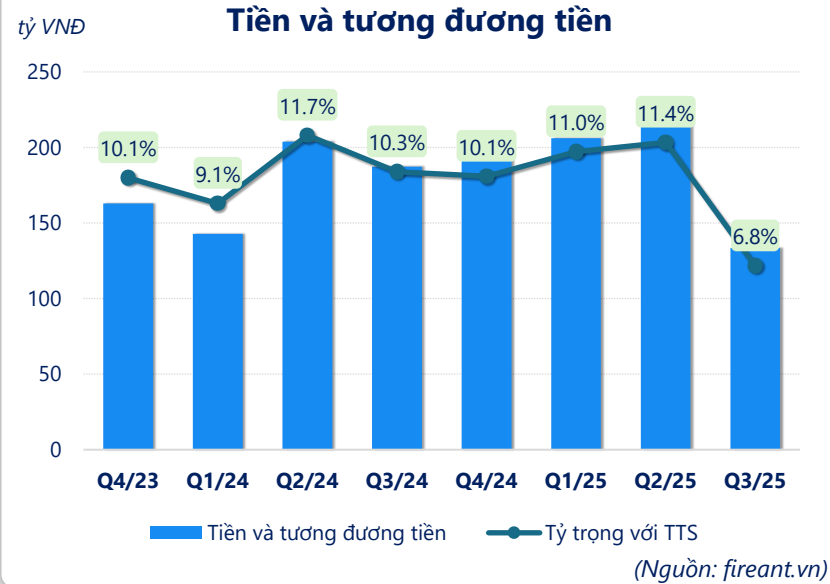
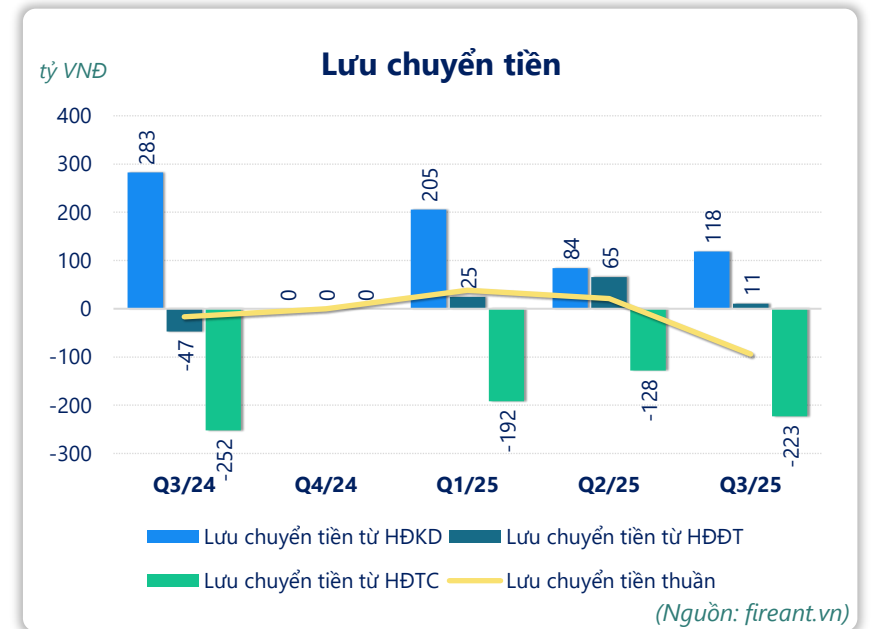
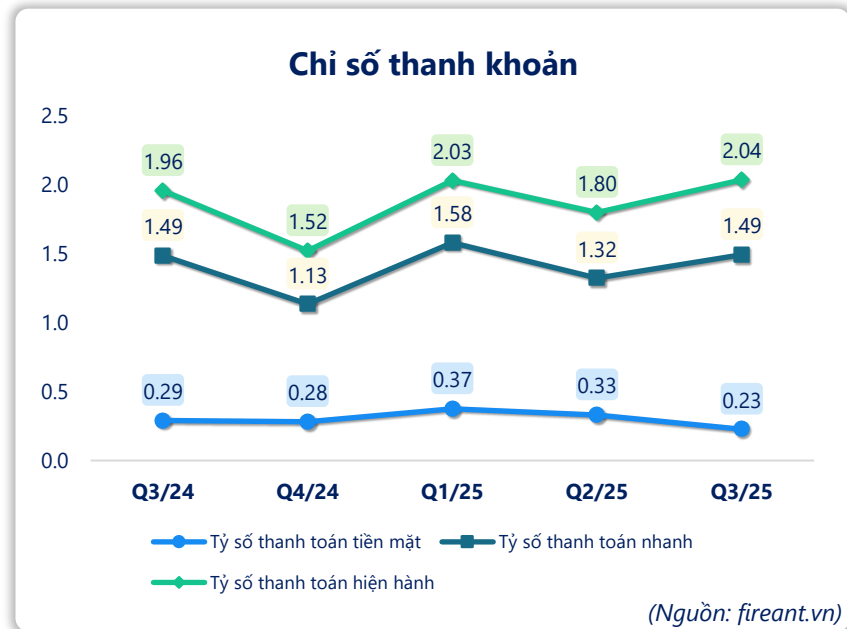
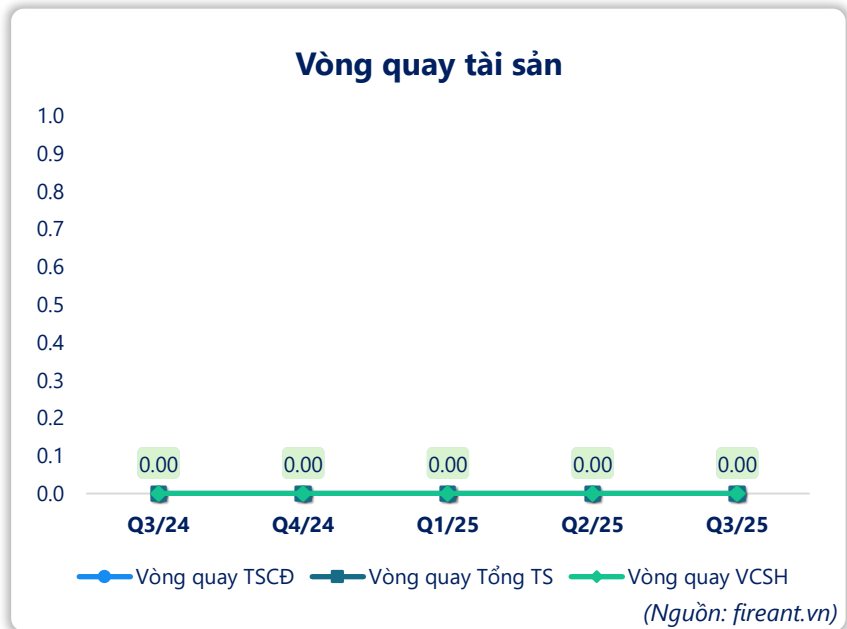
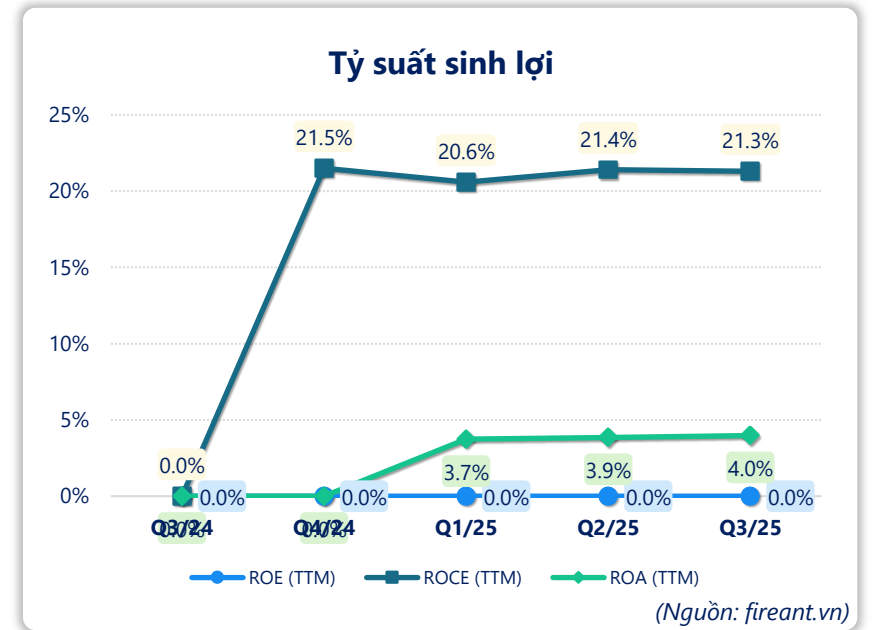
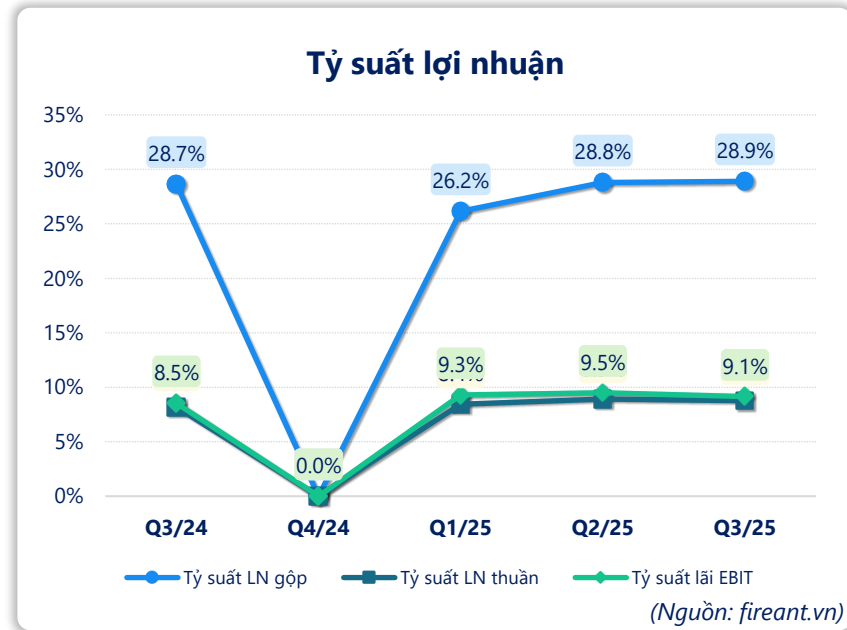
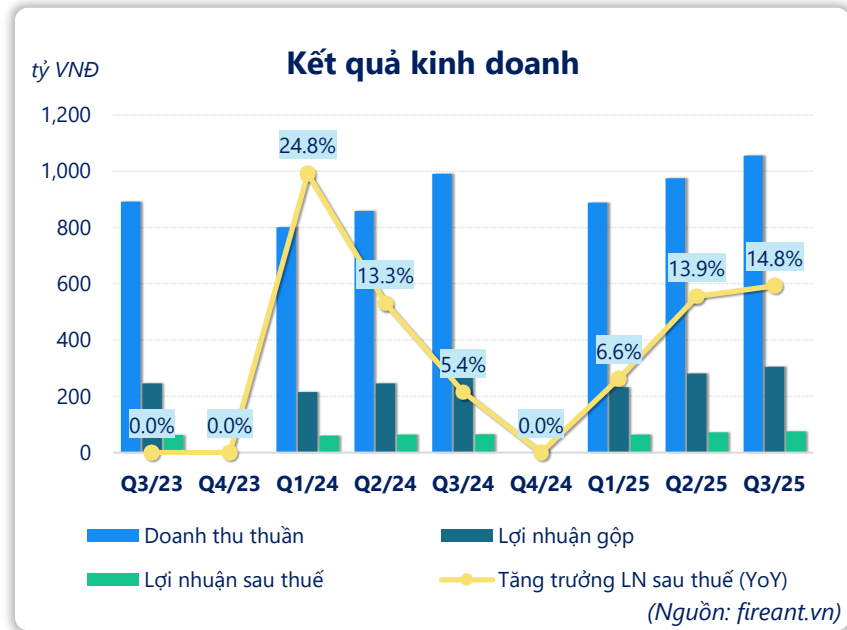


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		330,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		390,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		270,000
SL cổ phiếu LH		8,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		132
% sở hữu nước ngoài		24.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		2,673
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
CMF	11.4%	2.5%	9.8%	1.0%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,962	1,904	3.1%
Tài sản ngắn hạn	1,199	1,041	15.2%
Tiền và tương đương tiền	134	193	-30.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	293	325	-9.7%
Phải thu ngắn hạn	327	259	26.4%
Hàng tồn kho	320	265	20.8%
Tài sản ngắn hạn khác	125	0	
Tài sản dài hạn	763	863	-11.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	743	532	39.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	20.6	202	-89.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	129	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	641	725	-11.6%
Nợ ngắn hạn	589	684	-13.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	158	226	-30.2%
Phải trả người bán ngắn hạn	198	208	-4.9%
Nợ dài hạn	52.0	40.5	28.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	45.8	34.4	33.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,321	1,179	12.1%
Vốn chủ sở hữu	1,321	1,179	12.1%
Vốn điều lệ	81.0	81.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	991		888	975	1,055
Giá vốn hàng bán	707		656	694	750
Lợi nhuận gộp	284		232	281	305
Doanh thu HĐTC	1.16		2.60	6.60	5.17
Chi phí TC	5.10		4.33	2.89	2.91
Chi phí lãi vay	2.71		2.36	2.30	2.40
LN trong công ty LKLD	0		0	0	0
Chi phí bán hàng	160		119	147	157
Chi phí QLDN	38.8		36.8	50.2	57.7
LN thuần từ HĐKD	81.1		74.9	86.9	92.4
Lợi nhuận khác	0.72		5.11	3.34	1.61
LN trước thuế	81.9		80.1	90.3	94.0
Lợi nhuận sau thuế	65.5		64.0	72.2	75.2
LNST của CĐ cty mẹ	65.5		64.0	72.2	75.2

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	283	0	205	84.2	118
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-47.1	0	24.6	65.3	10.6
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-252	0	-192	-128	-223
Tiền đầu kỳ	204	0	168	206	228
Lưu chuyển tiền thuần	-16.6	0	38.3	21.3	-94.0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	187	0	206	228	134

(Nguồn: fireant.vn)